

NHÌN LẠI NHỮNG BƯỚC ĐI CỦA CHIẾN DỊCH KHAI PHÁ MIỀN TÂY Ở TỨ XUYÊN

ĐỖ TRỌNG QUANG*

Tứ Xuyên, với tổng diện tích 48.500 km², chia thành hai vùng rõ rệt. Vùng lưu vực phía Đông chiếm khoảng 40% diện tích của tỉnh. Tuy ở Đông - Bắc vùng này có nhiều khu vực rất nghèo, nhất là dọc dãy núi Đại Ba, nhưng hầu hết các nơi khác của lưu vực đều phồn thịnh và tiến bộ về kinh tế hơn miền núi phía Tây Tứ Xuyên, nơi cư trú của nhiều dân tộc thiểu số.

Về mặt lịch sử, khai quật khảo cổ học ở Tam Tinh Đồi đã phát hiện được di tích những nền văn minh từng tồn tại ở lưu vực Tứ Xuyên từ lâu trước khi diễn ra cuộc di cư đại quy mô từ thung lũng Hoàng Hà đến. Đợt di cư đầu tiên tới Tứ Xuyên bắt đầu vào khoảng thế kỷ thứ V trước Công nguyên. Tứ Xuyên trở thành nơi sản xuất ngũ cốc chủ yếu của Trung Quốc từ đầu thế kỷ thứ IV, và sau đấy, dưới thời nhà Đường, thủ phủ của Tứ Xuyên là Thành Đô trở thành trung tâm văn hóa, chính trị và kinh tế của vùng Tây - Nam Trung Quốc, và vẫn giữ vị trí đó cho đến nay, nổi tiếng về những nét tinh tế trong văn hóa. Sau khi nhà Đường chấm dứt, vai trò của Tứ Xuyên trong sự phát triển của Trung Quốc lu mờ dần, vì tỉnh này ở quá xa về mặt địa lý, và do trung tâm chính trị - kinh tế của Trung Quốc chuyển về phía Đông.

Xung quanh Tứ Xuyên là những núi non hiểm trở mà người thời xưa khó vượt qua, vì thế tỉnh này có một vẻ huyền bí và hầu như tách biệt với các vùng khác.

Mấy chục năm đầu thời nhà Đường lại có một đợt di cư lớn vào Tứ Xuyên, kiến thức về trồng trọt, nghề thủ công và buôn bán truyền từ phía Đông Trung Quốc tới đã thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tuy vậy, kinh tế Tứ Xuyên vẫn tụt hậu nhiều so với các tỉnh ven biển cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Buôn bán hầu như chỉ giới hạn ở các miền sông nước. Giao lưu từ nơi khác với tỉnh, cũng như giữa các khu vực trong tỉnh, gặp nhiều khó khăn vì chỉ có vài đường quốc lộ.

Trong những năm 1930, trụ sở Chính phủ Trung Hoa Dân quốc chuyển về phía Tây để tránh sức tấn công của quân xâm lược Nhật Bản, công nghiệp hóa được khuyến khích lần đầu tiên ở Tứ Xuyên. Thành phố Trùng Khánh trở thành trung tâm hành chính của Chính phủ Dân quốc sau năm 1937, hạ tầng cơ sở được xây dựng nhiều, và Tứ Xuyên là trọng điểm trong chính sách di chuyển cơ sở công nghiệp từ miền Đông sang miền Tây. Nhưng hầu hết công nghiệp xây

* PGS.TS. Nhân học văn hóa

dựng ở Tứ Xuyên thời chính quyền Dân quốc bị hủy hoại trong thời gian nội chiến⁽¹⁾.

Năm 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, Chính phủ Trung ương chú trọng phục hồi sản xuất nông nghiệp, hiện đại hóa các ngành công nghiệp hiện có, mở nhiều xí nghiệp mới và phát triển hệ thống giao thông vận tải ở Tứ Xuyên. Mặc dầu những nỗ lực đó tạo thuận lợi cho sự khôi phục kinh tế, nhưng mãi mười năm sau, công nghiệp hóa mới được đẩy mạnh, và trong những năm 1960, Chủ tịch Mao Trạch Đông đề ra chủ trương chuyển công nghiệp nặng sang phía Tây.

Tại Tứ Xuyên, chủ trương này khiến nền tảng công nghệ và khoa học được củng cố thêm, cơ sở hạ tầng được cải thiện, đặc biệt là hệ thống đường sắt được đặt ở vùng Tây - Nam Trung Quốc, tài nguyên thiên nhiên của Tứ Xuyên được thăm dò, nhất là kim loại và khí đốt, tiếp theo là việc xây dựng các ngành công nghiệp nặng, như khu liên hợp gang thép lớn ở Phạn Chi Hoa. Cơ sở công nghiệp truyền thống của tỉnh ở Trùng Khánh được phát triển sang Thành Đô, Đức Dương, Miên Dương và nhiều huyện miền núi. Tuy nhiên, chủ trương này cũng gây khó khăn cho sự phát triển công nghiệp của Tứ Xuyên, vì một số khu liên hợp công nghiệp được đặt ở địa điểm quá xa, khiến sản phẩm khó với tới các thị trường lớn.

Năm 1987, Đặng Tiểu Bình khởi xướng cải cách kinh tế, Tứ Xuyên được xem là nơi thí nghiệm thể chế mới. Đó là tỉnh đầu tiên xóa bỏ tập thể hóa nông nghiệp, cải cách xí nghiệp quốc doanh.

Trong những năm 1980, đó cũng là một trong các tỉnh đầu tiên chuyển công ty nhà nước thành tập đoàn cổ phần. Cải cách kinh tế khiến Tứ Xuyên tiến khá nhanh, GDP của tỉnh tăng trung bình mỗi năm 9,3% trong thời gian 1978-1998, đồng thời cơ cấu kinh tế được biến đổi nhiều. Tứ Xuyên từ bỏ nền kinh tế lấy nông nghiệp làm chủ đạo, phát triển mạnh thương mại và dịch vụ. Ngoài ra, tỉnh còn lập nhiều dự án lớn, như xây dựng một đường cao tốc dài 750 km, mở rộng và điện khí hóa đường sắt. Nhưng tuy đạt nhiều tiến bộ, Tứ Xuyên vẫn là tỉnh tụt hậu. Năm 1978, thu nhập theo đầu người của tỉnh là 262 NDT, thấp hơn mức trung bình của cả nước là 117 NDT. Năm 1999, thu nhập theo đầu người là 4.450 NDT, thấp hơn mức trung bình của cả nước 2.095 NDT.

Chênh lệch ngày càng rõ là do tỉ lệ tăng trưởng hàng năm thấp hơn mức trung bình của cả nước 9,76 % từ năm 1978 đến 1998. Thậm chí tăng trưởng của Tứ Xuyên còn thấp hơn nhiều tỉnh miền Tây thời kỳ đó, khiến Tứ Xuyên từ vị trí là tỉnh có nền kinh tế lớn thứ 6 của Trung Quốc năm 1978 tụt xuống hàng thứ 10 vào năm 2000. Ngoài ra, tài nguyên thiên nhiên được quản lý tồi khiến môi trường xuống cấp nhanh chóng, năng suất lao động thấp kém. Vấn đề môi trường đặc biệt nổi cộm ở các khu vực rừng núi miền Tây Tứ Xuyên. Chẳng hạn, trâu bò ăn quá nhiều đã tác động tới các đồng cỏ cao tại miền Tây-Bắc tỉnh, ở đó chăn nuôi vượt quá khả năng cung ứng của đồng cỏ, khiến xảy ra hạn hán và sa mạc hóa.

Khó khăn của Tứ Xuyên được phản ánh qua một số hiện tượng. Là tỉnh đông

dân thứ ba, Tứ Xuyên trở thành thị trường lớn tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp phía Đông Trung Quốc, nhưng các công ty của Tứ Xuyên ít gây dựng được thương hiệu nổi tiếng cũng như không tăng cường được thế cạnh tranh. Thêm vào đó, Tứ Xuyên chỉ thu hút được 5,8 tỉ USD đầu tư của nước ngoài từ năm 1978 đến 1998, bằng 1,43% toàn bộ đầu tư nước ngoài ở Trung Quốc thời gian đó. Không những thế, Tứ Xuyên còn phải đối mặt với sức ép dân số ngày càng mạnh trong thời kỳ cải cách.

Trong 25 năm qua, kinh tế thị trường và chính sách mở cửa tạo ra tình trạng phát triển không đồng đều ở nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, đặc biệt là mức phát triển chênh lệch giữa vùng duyên hải phía Đông với các tỉnh nội địa phía Tây. Tình trạng bất bình đẳng trong thu nhập giữa các khu vực khác nhau của tỉnh cũng đáng kể. Thí dụ, GDP trung bình theo đầu người ở Thành Đô năm 2001 là 14.618 NDT, trong khi những huyện miền núi phía Tây đạt rất thấp, thí dụ huyện Lương Sơn chỉ đạt 4.802 NDT.

Địa hình đa dạng của tỉnh cũng là nguyên nhân của những khác biệt về xã hội và kinh tế. Miền lưu vực nằm ở độ cao từ 500 đến 1.000 m so với mặt biển, có đặc trưng là núi thấp và đồi, rải rác nhiều đồng bằng. Đất đai phì nhiêu, nguồn nước phong phú, khí hậu cận nhiệt đới và nhiều đợt dân di cư đến trong nhiều thế kỷ đã biến lưu vực thành một trong những vùng nông nghiệp trù phú của Trung Quốc. Trong các nơi của lưu vực, đồng bằng Thành Đô

ở Tây Bắc có một số đất đai được tưới nước rất tốt. Thành phố này, vốn là thủ phủ của tỉnh, lại nằm giữa đồng bằng, nên thế ưu trội về kinh tế của nó được đề cao sau khi Trùng Khánh tách khỏi tỉnh để trở thành đô thị trực thuộc Trung ương năm 1997. Do vị trí địa lý của Trùng Khánh nằm dọc thượng lưu Trường Giang, nên thành phố đó xưa nay là trung tâm thương mại và công nghiệp nặng của tỉnh. Hai đô thị lớn của Tứ Xuyên từ lâu ganh đua với nhau. Trong khi Thành Đô hãnh diện về truyền thống chính trị và văn hóa, thì Trùng Khánh tự hào về thế mạnh kinh tế. Lúc Trùng Khánh tách khỏi tỉnh, thì sự chú ý của Tứ Xuyên tập trung vào Thành Đô.

Trái ngược với lưu vực giàu có, vùng đất phía Tây mệnh mông lờm chớm núi non, đặc biệt ngọn núi Cống Ca cao tới 7.556 m so với mặt biển, một số thị trấn ở độ cao 3.000m. Hầu hết vùng đất nghèo nàn và bị cách biệt này là nơi cư trú của dân thiểu số, lấy chăn nuôi và tài nguyên rừng làm cơ sở kinh tế tự nhiên, trừ một ngoại lệ là đô thị Phạn Chi Hoa ẩn mình trong góc Tây Nam Tứ Xuyên. Tuy là đô thị miền núi, nhưng khoáng sản và các khoản đầu tư cho công nghiệp nặng từ những năm 1960 đã biến nó thành một cơ sở công nghiệp nặng, khiến GDP tính theo đầu người của Phạn Chi Hoa năm 2001 là 11.941 NDT, đứng thứ hai ở Tứ Xuyên sau Thành Đô.

Chiến dịch khai phá miền Tây có lợi cho Tứ Xuyên về nhiều mặt, các dự án bảo vệ môi trường và cải thiện cơ sở hạ tầng được Trung ương nhiệt liệt ủng hộ.

Không những quá trình hội nhập kinh tế và xã hội của tỉnh với cả nước được đẩy nhanh, mà tầm vóc chính trị của Tứ Xuyên cũng được nâng cao. chiến dịch đó cộng với việc Trung Quốc gia nhập WTO đã nâng cao nhận thức của chính quyền và giới doanh nghiệp Tứ Xuyên về khả năng cạnh tranh của tỉnh. Nó là một trong các động lực phát triển kinh tế từ miền duyên hải vào nội địa⁽²⁾.

Tuy nhiên, chiến dịch có đem lại nhiều kết quả nhưng vẫn chưa đạt được một trong các mục tiêu là thu hẹp khoảng cách phát triển. Mặc dầu tỉ lệ tăng GDP của các khu vực nghèo được đẩy nhanh từ năm 2000, nhưng vốn đầu tư và các dự án cơ sở hạ tầng hầu hết tập trung vào vùng lưu vực, do đấy chênh lệch về thu nhập và phát triển tiếp tục tăng lên, mở rộng thêm khoảng cách giữa các thành phố giàu có vùng lưu vực với các khu vực miền núi nghèo nàn.

Mục tiêu của chiến dịch khai phá miền Tây ở Tứ Xuyên

Mục tiêu của chiến dịch, được xác định trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 10, là hoạch định chính sách phát triển của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, chú trọng đến các vùng phía Tây và nội địa, như vậy là khoảng cách về thành tựu kinh tế giữa miền Đông và miền Tây được đề cập tới, giảm bớt tình trạng bất bình đẳng địa phương. chiến dịch bao gồm nhiều chính sách, từ cố gắng cải thiện cơ sở hạ tầng đến nỗ lực quản lý tốt nguồn nhân lực. Năm 2000, Thủ tướng Chu Dung Cơ nhấn mạnh 5 mục tiêu cơ bản: phát triển nhanh cơ sở hạ tầng; tăng cường bảo vệ môi trường; tích cực điều chỉnh cơ cấu sản xuất; phát

triển công nghệ và giáo dục; thúc đẩy cải cách và chủ trương mở cửa. Năm mục tiêu này sau đấy được đưa vào “tổng kế hoạch phát triển miền Tây trong thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ 10”, hoàn thành vào tháng 2-2002. Bổ sung vào kế hoạch là hai mục tiêu nữa: đẩy nhanh quá trình đô thị hóa; giảm nghèo ở nông thôn và xóa bỏ dần những khác biệt về thu nhập ở địa phương.

Chiến dịch tạo cơ hội cho các nhà lãnh đạo tỉnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải cách. Đầu năm 2000, Bí thư Tỉnh ủy nói rằng Tứ Xuyên cần “đi một bước lớn trong phát triển để thực hiện quá trình đuổi kịp”, tức là Tứ Xuyên, trong thời gian 2000-2005, cần tăng trưởng ít nhất 8% mỗi năm, và sau đấy, tăng lên ít nhất 10 % mỗi năm trong thời kỳ 2005-2010. Nói cách khác, tỉ lệ tăng trưởng của Tứ Xuyên cần vượt mức trung bình của cả nước, cho phép thu nhập trung bình theo đầu người của tỉnh đạt mức trung bình của quốc gia vào năm 2010. Tỉnh phải thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ, và điều quan trọng là, ban lãnh đạo tỉnh chủ trương tăng phần đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào chiến dịch, để thực hiện khẩu hiệu “biến Tứ Xuyên thành thực thể năng động về kinh tế của miền Tây Trung Quốc, và thành lũy bảo vệ môi trường dọc thượng lưu Trường Giang”.

Có nhiều nhân tố thúc đẩy tính năng động của ban lãnh đạo tỉnh. *Thứ nhất*, Tứ Xuyên là tỉnh lớn nhất miền Tây Trung Quốc về dân số và sức mạnh kinh tế, có khả năng trở thành trung tâm kinh tế của miền Tây. *Thứ hai*, tỉnh nằm

vất ngang ranh giới giữa vùng người Hán với vùng dân thiểu số, nên chính sách xã hội và kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng để đẩy nhanh sự hội nhập các dân tộc ít người mang lại một số lợi cho Tứ Xuyên. *Thứ ba*, tỉnh nằm dọc thượng lưu Trường Giang nên dễ được Trung ương ủng hộ việc bảo vệ sinh thái và sản xuất điện. Nhiệt tình của ban lãnh đạo tỉnh được Trung ương đánh giá cao, Bí thư Tỉnh ủy được Đại hội Đảng thứ 16 bầu vào Bộ Chính trị và được cử giữ chức Bộ trưởng An ninh. Sau đây, ta hãy điểm một số công việc đã thực hiện ở Tứ Xuyên trong chiến dịch khai phá miền Tây.

Điều chỉnh cơ cấu sản xuất

Chính sách này nhằm điều chỉnh sản xuất để lợi dụng được thế mạnh tương đối của tỉnh, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Tứ Xuyên. Tiềm năng kinh tế của Tứ Xuyên khá mạnh, bao gồm cả nông nghiệp, công nghiệp và khai mỏ, tất cả đều có khả năng đóng góp nhiều cho sự phát triển của tỉnh. Trong số những mục tiêu lớn mà tỉnh nhằm thực hiện có việc tăng sản lượng chăn nuôi, chú trọng nông sản hàng hóa, phát triển dịch vụ và du lịch. Lợi thế của Tứ Xuyên về tài nguyên thiên nhiên được tận dụng, thí dụ như nguồn thảo dược phong phú được tỉnh khuyến khích phát triển và chế biến để bán. Công nghiệp thực phẩm và đồ uống cũng được chú ý nhiều, như chè và rượu nho nổi tiếng của Tứ Xuyên.

Một kế hoạch nữa là xây dựng một loạt nhà máy thủy điện lớn, và tải điện sang các tỉnh phía Đông theo “dự án chuyển điện từ Tây sang Đông”, như thế tỉnh trở thành cơ sở thủy điện của Trung

Quốc, vì nhiều sông lớn của tỉnh tạo cho Tứ Xuyên có khoảng một phần tư nguồn thủy điện có thể khai thác. Ngoài ra, tỉnh còn cố gắng thu hút kỹ thuật, công nghệ và những khoản đầu tư lớn hơn từ nước ngoài và miền duyên hải phía Đông. Tứ Xuyên là thị trường lớn nhất của miền Tây Trung Quốc, nên có khả năng trở thành trung tâm thương mại, công nghệ, tài chính, vận tải và giao thông của vùng Tây - Nam nước này.

Cơ sở hạ tầng

Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng đặt trọng tâm vào xây dựng đường sá. Với Thành Đô nằm ở trung tâm tỉnh, mạng lưới đường cao tốc của Tứ Xuyên mở rộng đến 2.000 km theo chiều dài vào cuối năm 2005, bao gồm quãng đường từ Tây Xương tới Phạn Chi Hoa, xây dựng tốn kém 8,8 tỉ NDT vay một phần của Ngân hàng phát triển châu Á. Chính quốc lộ lớn nối liền Tứ Xuyên với các tỉnh lân cận, tất cả các trung tâm hành chính của tỉnh được nối với nhau. Các mạng lưới đường sắt chủ yếu được điện khí hóa, một đường sắt tốc hành chạy từ Trùng Khánh đến Toại Ninh, như vậy thời gian chạy tàu từ Thành Đô đến Trùng Khánh được rút bớt. Các sân bay mới được xây dựng ở Phạn Chi Hoa và xung quanh khu du lịch Cửu Trại Câu, không kể các cảng sông được mở rộng, các hệ thống cung cấp điện, khí đốt, nước và thông tin của Tứ Xuyên được phát triển.

Bảo vệ môi trường

Không phải đến lúc chiến dịch khai phá miền Tây được khởi xướng thì mới có chính sách bảo vệ môi trường. Kế hoạch mở rộng diện tích và bảo vệ rừng

và đồng cỏ đã được thực hiện từ năm 1998, sau khi xảy ra những trận lũ lụt dữ dội ở hai bờ Trường Giang. Sau đấy, kế hoạch này được đưa vào chiến dịch khai phá miền Tây tại Tứ Xuyên, khi người ta nhận thấy mỗi năm có 600 triệu tấn đất bùn chảy vào thượng lưu Trường Giang và các chi lưu. Theo kế hoạch, thì hai đập lớn sẽ được xây để ngăn đất bùn làm tắc nghẽn hồ chứa Tam Hiệp. Chính quyền Tứ Xuyên lập ba dự án để tăng diện tích che phủ rừng lên 30% tổng diện tích của tỉnh, và giảm 50% lượng bùn chảy vào Trường Giang trong vòng mười năm. Thứ nhất, hầu như tậ nạn phá rừng của lâm tặc đã bị xóa bỏ, tạo điều kiện bảo vệ 19,23 triệu héc-ta rừng hiện có và trồng thêm 2,93 triệu héc-ta rừng mới. Thứ hai, chấm dứt trồng trọt dọc các triền dốc để chuyển đất đó thành rừng và đồng cỏ, bồi thường cho người canh tác và giao cho họ việc trồng cây và cỏ. Thứ ba, bảo vệ bờ sông xói lở để ngăn đất bùn chảy xuống dòng nước.

Cải cách và phát triển

Trước hết là cải cách xí nghiệp quốc doanh, sắp xếp hợp lý các chức năng hành chính nhà nước, theo dõi sát việc Trung Quốc gia nhập WTO, và tăng cường khu vực kinh tế tư nhân. Tỉnh còn chú trọng cải thiện môi trường đầu tư để thu hút nguồn vốn trong nước và nước ngoài.

Phát triển công nghệ, giáo dục và nguồn nhân lực

Tích cực hỗ trợ khu công nghệ cao Thành Đô và khu công nghệ Miên Dương mới để khuyến khích phát triển một cơ sở công nghệ cao của tỉnh, đồng thời thúc đẩy việc cải cách cơ cấu quản lý công nghệ,

nhằm tăng nhanh phần đóng góp của các xí nghiệp công nghệ cao vào sự tăng trưởng GDP của Tứ Xuyên.

Tỉnh có kế hoạch sử dụng chính sách ưu tiên để thu hút nhân tài đến địa phương mình, vì Tứ Xuyên mất nhiều người có trình độ cao trong 20 năm qua. Chính sách đó nhằm lôi kéo công nhân có kỹ thuật cao và các nhà đầu tư từ các tỉnh phía Đông đến làm việc ở Tứ Xuyên mà không phải từ bỏ quyền cư trú của họ ở nơi cũ, cung cấp nhà ở khang trang cho họ, thưởng cho các nhà nghiên cứu có công phát triển những công nghệ quan trọng. Về giáo dục, tỉnh mở rộng mạng lưới trung học, nâng cấp sáu trường đại học thành trường quốc gia hàng đầu. Một dự án tên là "Kế hoạch 10 năm phát triển giáo dục ở các vùng dân thiểu số" nhằm đầu tư vào các trường học ở ba huyện miền núi Tứ Xuyên, huy động tư nhân tham gia đầu tư mở rộng hệ thống giáo dục, và tổ chức cho các trường ở chín đô thị giàu có vùng lưu vực kết nghĩa với các trường tại các vùng nghèo nàn của dân thiểu số.

Ngoài 5 chương trình trên, một số dự án khác cũng được đề cập tới, tuy không trực tiếp liên quan đến chiến dịch khai phá miền Tây, như cải cách nông nghiệp và đô thị hóa. Tứ Xuyên dự kiến thúc đẩy sự phát triển đô thị để ít nhất đạt mức đô thị hóa 30% vào năm 2010. Sự phát triển các đô thị nhỏ và vừa được xúc tiến thêm, thí dụ thành phố Nghi Tân ven Trường Giang sẽ tăng dân số để trở thành một đô thị công nghiệp kích thích sự phát triển của khu vực Nam Tứ Xuyên. Chế độ cư trú được đổi mới để

cho phép người lao động nông thôn chuyển ra ở thành phố lâu dài và hợp pháp. Nỗ lực giảm nghèo được chú trọng để tăng thu nhập cho nông dân vốn chiếm đa số dân nghèo của Tứ Xuyên. Phát triển nông sản hàng hóa, đặc biệt hỗ trợ những công ty tư nhân có khả năng cung cấp công nghệ và giúp nông dân đem sản phẩm đến thị trường.

Ngoài năm mục tiêu nói trên, tỉnh ủy còn chú trọng đến an ninh xã hội, cải thiện điều kiện sinh hoạt của các dân tộc thiểu số, và kiên quyết trừng trị tội phạm. Tỉnh cố gắng phát triển nhanh công nghệ, thương mại và du lịch ở vùng người thiểu số miền Tây Tứ Xuyên bằng cách thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng để vùng đó hội nhập chặt chẽ hơn với các đô thị trong lưu vực Tứ Xuyên, đặc biệt là xây một hệ thống quốc lộ 4.397 km nối các thị trấn ở ba huyện miền núi với lưu vực Tứ Xuyên⁽³⁾.

Cho đến lúc này, chưa thể đánh giá hết được kết quả mà chiến dịch khai phá miền Tây mang lại, vì chiến dịch còn lâu mới kết thúc, nhưng ta có thể điểm một vài số liệu để có một ý niệm về những nỗ lực của Tứ Xuyên nhằm đẩy nhanh sự phát triển của tỉnh. GDP của Tứ Xuyên tăng từ 9% năm 2000 lên 9,2% năm 2001 và 10,6% năm 2002. Ngoại thương tăng 3% năm 2000 lên 23% năm 2001 và 44% năm 2002. Có lẽ tác động rõ rệt nhất của chiến dịch từ trước đến giờ là phát triển cơ sở hạ tầng, vì sau khi chiến dịch được khởi xướng, Trung ương đã thông báo ý định tăng tỉ lệ thu nhập trả về cho tỉnh từ 30% lên 50%, như thế là tỉnh có nguồn đầu tư lớn hơn mà phần nhiều đổ vào cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, Ủy ban Kế

hoạch và Phát triển Nhà nước thông báo năm 2000 rằng khoảng hai phần ba số tiền đầu tư của Trung ương cho cơ sở hạ tầng sẽ được rót vào miền Tây. Đầu năm 2000, Ngân hàng Phát triển Nhà nước đã thỏa thuận cho Tứ Xuyên vay 53 tỉ NDT để đầu tư vào giao thông, vận tải, công nghệ cao và cơ sở hạ tầng đô thị.

Tuy vậy, phần đóng góp tài chính trực tiếp của Trung ương vẫn là ít. Mặc dầu số tiền Trung ương cấp cho Tứ Xuyên có tăng, nhưng chỉ là một tỉ lệ nhỏ trong toàn bộ kinh phí cho cơ sở hạ tầng. Thí dụ, khoảng 4.045 tỉ NDT trong công trái nhà nước được đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng tại Thành Đô từ năm 1998 đến tháng 6-2002, nhưng số tiền này chỉ là vốn ban đầu trong tổng số 35.024 NDT cần cho cơ sở hạ tầng. Điều đó cho thấy công trái chỉ đủ chi cho 11,5% tổng vốn đầu tư, các dự án lớn về hạ tầng phần lớn phải do tỉnh đài thọ. Trường hợp này chứng tỏ Tứ Xuyên có nguồn tài chính dồi dào hơn nhiều tỉnh nghèo khác ở miền Tây Trung Quốc.

Trong những năm 1990, chính quyền tỉnh Tứ Xuyên và thành phố Thành Đô vận động Trung ương ủng hộ dự án xây dựng một hồ chứa nước lớn, nhằm khống chế lũ lụt ở đồng bằng Thành Đô, thanh toán ô nhiễm ở các sông ngòi chảy quanh thành phố đó, và tăng nguồn cung cấp điện. Một số người ở Trung ương cho rằng dự án đó không cần thiết, nhưng về sau lại tán thành dự án vào năm 2000 khi chiến dịch khai phá miền Tây được khởi xướng. Hồ chứa này là một mặt quan trọng của chiến dịch ở Tứ Xuyên, và ngoài nó ra, nhiều kế hoạch lớn về cơ

sở hạ tầng đã làm lợi cho đồng bằng Tứ Xuyên hay các vùng dân tộc thiểu số quanh đó. Phần lớn các khu du lịch mới được xây dựng trên núi gần đồng bằng Thành Đô, đồng thời hệ thống đường cao tốc từ Thành Đô tỏa đi khắp nơi, trong khi nhiều quốc lộ quan trọng băng qua các đèo từ Thành Đô chạy sang phía Tây.

Nếu đi từ Thành Đô, thì huyện đầu tiên ta đặt chân đến là Văn Xương. Huyện này tuy đông dân nhưng lại nhỏ nhất về diện tích. Người Tây Tạng và người Khương là những dân tộc thiểu số chính của vùng này. Vì chiến dịch khai phá miền Tây ở Tứ Xuyên còn nhằm hội nhập vùng núi chật chẽ hơn với Thành Đô, nên Văn Xương được xem như nơi lý tưởng để phân tích một số tác dụng đầu tiên của chiến dịch ở cấp địa phương, nhưng Văn Xương đang phải đối mặt với khó khăn rất lớn về tài chính, môi trường và công ăn việc làm cho dân bản địa.

Trong khi đó, chiến dịch có đem lại một số lợi, nhiều nhà đầu tư quan tâm đến miền Tây Trung Quốc. Tại Văn Xương, một số nhà đầu tư Đài Loan bỏ tiền vào dự án nuôi cá hồi đỏ và hái dược thảo, như vậy vốn đầu tư của huyện tăng gấp đôi trong năm 2002. Sự phát triển nhanh các nhà máy thủy điện nhỏ cũng khiến giá điện ở huyện rẻ hơn tại đồng bằng Thành Đô, hấp dẫn nhiều nhà đầu tư trong nước tham gia công nghiệp sản xuất điện lực. Như vậy, xét từ góc độ Văn Xương, thì chiến dịch có tác dụng vừa tích cực vừa tiêu cực, nó làm cho quan chức địa phương nhận thức rõ hơn về vị trí cạnh tranh của quê hương mình, buộc họ xác định những vấn đề cần được ưu tiên giải quyết để đẩy

nhANH PHÁT TRIỂN. Hiện giờ, trọng tâm được đặt vào phát triển du lịch, đổi mới cơ cấu nông nghiệp, và sử dụng lợi thế tự nhiên của Văn Xương để thu hút đầu tư. Năm 2005, một đường quốc lộ bốn làn xe được hoàn thành, nối đường cao tốc với Thành Đô, giảm thời gian đi lại giữa thủ phủ tỉnh với Văn Xương. Những thành tựu đó khiến huyện được chính quyền cấp trên thông cảm hơn và ủng hộ.

Về mặt tiêu cực, chiến dịch đã để ra nhiều chi phí tốn kém cho Văn Xương, nhất là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Khoảng cách giữa thu nhập GDP theo đầu người tại Thành Đô với các khu vực người thiểu số tăng nhanh chóng. Như thế, một trong các mục đích của chiến dịch là giảm chênh lệch về thu nhập ở Tứ Xuyên đã đạt ít kết quả. Nói chung, việc đưa các dân tộc thiểu số tham gia vào nỗ lực phát triển không tiến được nhiều từ năm 2000. Người Tây Tạng ở địa phương có nhiều cơ hội kiếm sống hơn, đặc biệt về du lịch và thu hoạch lâm sản, nhưng giáo dục vẫn là một vấn đề lớn. Mặc dầu chương trình mới được áp dụng, nhưng trẻ em không lên được bậc đại học. Học phí quá cao khiến trường đại học nằm ngoài tầm với của phần lớn các gia đình người thiểu số. Cuối cùng, muốn để các dân tộc thiểu số tham gia nỗ lực phát triển, thì phải đầu tư nhiều hơn vào giáo dục, đào tạo, đô thị hóa và tạo công ăn việc làm cho dân chúng. Nói chung, trường hợp Văn Xương cho thấy các khu vực miền núi sát lưu vực Tứ Xuyên được hưởng lợi từ chiến dịch, nhưng phải gánh vác nhiều chi phí đáng kể. Ngược lại, đồng bằng Thành Đô là nơi nhiều dự án lớn về cơ sở hạ tầng được tập trung, nên là một trong những khu vực được hưởng lợi nhiều nhất.

Một học giả thuộc Viện Khoa học Xã hội ở Bắc Kinh nói rằng, chính sách phát triển và đầu tư ở miền Tây Trung Quốc nên tập trung vào những vùng tương đối phát triển mạnh, như đồng bằng Tứ Xuyên. Và muốn cho các vùng phát triển đồng đều nhau ở Trung Quốc, thì phải chú ý đến những khu vực miền Tây có tiềm năng tăng thu hút đầu tư của nước ngoài, công nghệ, và tiêu dùng. Nếu các khu vực đó bắt đầu phát triển nhanh, thì các vùng nghèo hơn sẽ được kéo theo. Tập trung chú ý vào đồng bằng Tứ Xuyên là do thủ phủ có tầm quan trọng chính trị lớn. Khi Trùng Khánh được tách khỏi tỉnh, thì Thành Đô trở thành trung tâm chính trị, văn hóa và kinh tế của Tứ Xuyên, nên dù chính quyền không cố ý đặt trọng tâm vào Thành Đô, thì nỗ lực phát triển vẫn cứ tự nhiên hướng về thủ phủ của tỉnh.

Tuy vậy, nhiều người cho rằng ngay cả các đô thị của lưu vực Tứ Xuyên cũng không được hưởng lợi nhiều của chiến dịch khai phá miền Tây như các tỉnh phía Đông ven biển. Mặc dầu hạ tầng cơ sở tốt hơn sẽ tạo cơ hội cho thương mại và đầu tư, nhưng nhiều hợp đồng béo bở để xây dựng cơ sở hạ tầng sẽ rơi vào các công ty có trình độ công nghệ tiên tiến ở các tỉnh miền Đông. Thí dụ, những hợp đồng chủ yếu được ký với các tập đoàn miền Đông Trung Quốc để thực hiện những dự án lớn như xây dựng hồ chứa nước.

Kết luận

Tác động rõ rệt của chiến dịch khai phá miền Tây là thuyết phục được Trung ương ủng hộ các dự án bảo vệ môi trường và xây dựng cơ sở hạ tầng. Chiến dịch đó đẩy

nhanh sự hội nhập của Tứ Xuyên với toàn quốc bằng những tuyến giao thông vận tải nối với các vùng khác trong nước, và góp phần lớn vào nỗ lực hội nhập các địa phương trong tỉnh. Nhiều dự án cơ sở hạ tầng được thực hiện để gắn các dân tộc thiểu số vùng núi chặt chẽ hơn với các cộng đồng trong lưu vực, nhất là với thủ phủ Thành Đô của tỉnh. chiến dịch tăng cường nhận thức của mọi người về cơ hội buôn bán ở miền Tây, nâng cao tầm vóc chính trị của chính quyền cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư trong nước và nước ngoài.

Mặc dầu khoảng cách giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc tiếp tục tăng, nhưng chiến dịch đang thúc đẩy và củng cố quá trình phát triển trong nước. Nó là một trong nhiều nhân tố đưa Trung Quốc nhảy vọt một bước lớn ở miền Tây.

CHÚ THÍCH

- (1) Goodman, Center and Province, p.41.
- (2) Robert L. Heilbroner: *The Nature and Logic of Capitalism* (New York & London: W.W. Norton, 1985).
- (3) *Nhân dân nhật báo*, 16-11-2002.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alexander Hosie: *Three Years in Western China* (London, George Philip & Son, 1980).
2. *Modern China*, Vol. 28, No. 4 (October 2002).
3. *Tứ Xuyên nhật báo*, 14 tháng 1-2003.
4. *Nhân dân nhật báo*, 12-5-2003.
5. *The China Quarterly*, 2004.